

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN HOÀNG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN HOÀNG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN HOANG MINH GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TAN HOANG MINH GROUP JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0316895075

3. Ngày thành lập: 04/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 16, Tòa nhà Vincom Center Thành phố Hồ Chí Minh, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 024 35772308

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế nội ngoại thất công trình. Hoạt động đo đạc bản đồ. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp. Tư vấn đấu thầu. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Quản lý chất lượng công trình xây dựng. (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7110
2.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại.	7310
3.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
4.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải đường bộ.	7710
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất,... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản) (trừ dịch vụ lấy lại tài sản, máy thu tiền xu đồ xe, hoạt động đấu giá độc lập, quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ)	8299
7.	Khai thác quặng sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0710
8.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium (không hoạt động tại trụ sở)	0721

9.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0722
10.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ khai thác vàng và không hoạt động tại trụ sở)	0730
11.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
12.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
13.	Khai thác và thu gom than bùn (không hoạt động tại trụ sở)	0892
14.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ. (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở, trừ sản xuất xếp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b; vật liệu xây dựng; hóa chất tại trụ sở)	3290
15.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
16.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn xe ô tô. (trừ đấu giá)	4511
18.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ký gởi xe ô tô.	4513
19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu phụ tùng xe máy.	4543
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới. (trừ môi giới bất động sản, bảo hiểm)	4610
21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê. (không hoạt động tại trụ sở)	5510
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
24.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Hoạt động trung gian thanh toán.	6419
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư. (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
26.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)

27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, trừ đấu giá bất động sản)	6820
28.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
29.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ HOÀNG VIỆT	143/7C Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	10,000	C2120999	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	10,000		

2	LÊ MẠNH DŨNG	365 Cầu Giấy, Tổ 17, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	5,000	001085003322
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	5,000	
3	ĐỖ ANH DŨNG	143/7C Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.500.000	85.000.000.000	85,000	023133367
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	8.500.000	85.000.000.000	85,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ ANH DŨNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *30/07/1961*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *023133367*

Ngày cấp: *06/02/2012*

Nơi cấp: *Công an Thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ thường trú: *143/7C Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *143/7C Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh*